

Số: 493 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là Nghị định số 307/2026/NĐ-CP);

Thực hiện Văn bản số 2969/BDTTG-CS ngày 23/9/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, hiệu quả các quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

- Tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của người có uy tín; bảo đảm quyền làm chủ của cộng đồng dân cư trong việc lựa chọn người có uy tín; tôn trọng tính tự quản của cộng đồng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Yêu cầu

- Việc lựa chọn, công nhận và thực hiện chính sách đối với người có uy tín phải đúng đối tượng, đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và chế độ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót và không thực hiện trùng lặp chính sách.

- Gắn việc thực hiện chính sách với công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin và phát huy vai trò của người có uy tín; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình và những vấn đề phát sinh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách đối với người có uy tín; phát huy vai trò của người có uy tín, góp phần thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo rà soát, đánh giá người có uy tín theo tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP; việc lựa chọn, công nhận, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung người có uy tín được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định này.

- 100% người có uy tín được cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin cần thiết về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các vấn đề liên quan đến cộng đồng dân cư.

- 100% người có uy tín thuộc đối tượng, đủ điều kiện hưởng chính sách được xem xét, giải quyết và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và quy định của tỉnh.

- Hằng năm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của người có uy tín và khả năng cân đối ngân sách.

- Người có uy tín có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

- Định kỳ tổ chức gặp mặt, biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn tỉnh theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.

III. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 307/2026/NĐ-CP

1.1 Nội dung:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các quy định của Nghị định số 307/2026/NĐ-CP đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người có uy tín và toàn thể nhân dân; tuyên truyền về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục lựa chọn,

công nhận, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung người có uy tín; các chế độ, chính sách và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín.

1.2 Hình thức tuyên truyền: Hội nghị, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn, tin, bài, phóng sự và các hình thức truyền thông phù hợp.

1.3 Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.4 Thời gian: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Lựa chọn, công nhận người có uy tín, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

2.1 Nội dung:

a) Tổ chức lựa chọn, công nhận người có uy tín

- Tổ chức lựa chọn, công nhận người có uy tín trên địa bàn xã bảo đảm tiêu chí lựa chọn tại Điều 4, đối tượng lựa chọn tại Điều 5, điều kiện bình chọn tại Điều 6 và đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện rà soát, tiến hành lựa chọn, công nhận người có uy tín bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan từ thôn, bản, xóm, buôn, làng, phum, sóc, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn); Việc rà soát, lựa chọn, công nhận người có uy tín năm 2026 phải **hoàn thành chậm nhất ngày 20/10/2026** theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 15 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

Trong vòng 02 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn xã, phường, Chủ tịch UBND cấp xã công khai niêm yết Quyết định tại thôn và gửi kết quả công nhận người có uy tín (gồm: Quyết định công nhận và Danh sách người có uy tín kèm theo Quyết định) về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Địa bàn lựa chọn, công nhận và thực hiện chính sách đối với người có uy tín: các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc thôn của xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Quyết định số lượng người có uy tín:

Việc quyết định số lượng người có uy tín theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ thuộc thẩm quyền thực hiện của Chủ tịch UBND cấp xã.

Trường hợp thôn thành lập mới do sắp xếp, sáp nhập các thôn từ ngày 26

tháng 5 năm 2026, Chủ tịch UBND cấp xã tùy theo tình hình thực tế, quyết định số lượng người có uy tín của thôn mới nhưng không vượt quá tổng số người có uy tín của các thôn trước khi sáp nhập.

- Lựa chọn người có uy tín: Việc tổ chức hội nghị thôn, giới thiệu, đề cử, bầu chọn và lập hồ sơ đề nghị công nhận người có uy tín thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 8 và các mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và khách quan. Tại hội nghị dân cư có sự tham gia ít nhất của 2/3 số hộ gia đình trong thôn, thôn đề cử theo tỷ lệ ít nhất 02 người để bầu chọn 01 người (trường hợp được bầu 02 người thì đề cử ít nhất 04 người, bầu 03 người thì đề cử ít nhất 06 người,...). Người được lựa chọn phải đạt trên 50% **tổng số hộ gia đình trong thôn** thông nhất thông qua bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết. Trường hợp số người đạt trên 50% lớn hơn số lượng người cần bầu thì lựa chọn theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp.

b) Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín

Sau khi hoàn thành việc rà soát, lựa chọn, công nhận người có uy tín năm 2026, trường hợp phát sinh việc đưa ra khỏi danh sách, thay thế hoặc bổ sung người có uy tín thì UBND cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP; kịp thời báo cáo, cập nhật danh sách theo quy định gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo sau khi thay thế, bổ sung.

2.2 Phân công thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.3 Thời gian: Thực hiện theo thời hạn quy định tại Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và hằng năm.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hằng năm

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai, thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hằng năm theo quy định.

- UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện phần nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình.

- Thời gian: Hằng năm.

4. Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp với UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

5. Phân công thực hiện các chính sách đối với người có uy tín

5.1 Chính sách hỗ trợ về thông tin (Điều 9 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

5.1.1 Việc tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho người có uy tín

- Nội dung: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin theo hình thức phù hợp cho toàn bộ người có uy tín trên địa bàn tỉnh về chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa; công tác dân tộc và chính sách dân tộc; kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng, xử lý thông tin trên Internet, mạng xã hội và các kỹ năng hòa giải, tuyên truyền, vận động quần chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Hằng năm và thực hiện thường xuyên theo tình hình thực tế.

5.1.2 Việc cấp (không thu tiền) ấn phẩm báo chí cho người có uy tín:

- Nội dung: Thực hiện cấp (không thu tiền): Một ấn phẩm báo chí (01 tờ/người/kỳ/tháng) của cơ quan báo chí cấp trung ương có tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chuyên sâu về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Một ấn phẩm báo chí của tỉnh Lào Cai (01 tờ/người/kỳ/tháng) hoặc loại hình cung cấp thông tin khác do tỉnh quyết định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh lựa chọn ấn phẩm báo chí và hình thức cung cấp thông tin; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã xác nhận danh sách, số lượng người có uy tín và phối hợp tổ chức cấp phát các ấn phẩm báo chí hoặc các loại hình cung cấp thông tin khác; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức thực hiện.

- Thời gian: Theo kỳ.

5.1.3 Việc tổ chức các Đoàn người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh

- Nội dung: Tùy vào tình hình thực tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các Đoàn người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc.

- Cơ quan chủ trì:

(1) Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tổ chức các Đoàn người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm ngoài tỉnh.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức các Đoàn người có uy tín tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã cung cấp danh sách người có uy tín; phối hợp triệu tập, đôn đốc, hướng dẫn đại biểu tham dự đúng thành phần; đón tiếp, hỗ trợ đoàn đại biểu người có uy tín đến tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại địa phương. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian: Hằng năm.

5.2 Chính sách hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần (Điều 10 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

5.2.1 Việc thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số (điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

- Nội dung: Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số; tối đa 03 lần/người/năm; mức chi 1.000.000 đồng/người/lần.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số.

5.2.2 Việc thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau (điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

- Nội dung: Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau không quá 01 lần/năm. Mức chi theo thực tế, tối đa: 5.000.000 đồng/người khi điều trị bệnh tại cấp khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu; 3.000.000 đồng/người khi điều trị tại cấp khám chữa bệnh cơ bản; 1.000.000 đồng/người khi điều trị tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Khi có phát sinh.

5.2.3 Thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn bị thiệt hại về người (chết, mất tích, bị thương nặng); bị thiệt hại về tài sản được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận, xác định mức độ thiệt hại (điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

- Nội dung: Thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn bị thiệt hại về người (chết, mất tích, bị thương nặng) thì được thăm hỏi 5.000.000 đồng/người; bị thiệt hại về tài sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận, xác định mức độ thiệt hại thì được thăm hỏi theo thực tế, tối đa 5.000.000 đồng/hộ/lần (không quá 10.000.000 đồng/hộ/năm).

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận, xác định mức độ thiệt hại về tài sản và cung cấp hồ sơ, thông tin làm căn cứ thực hiện chính sách; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Khi có phát sinh.

5.2.4 Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình chết (điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

- Nội dung: Thăm viếng, động viên khi người có uy tín, thân nhân trong gia đình (con đẻ, con nuôi, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha vợ, cha chồng, mẹ vợ, mẹ chồng) chết: 1.000.000 đồng/trường hợp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Khi có phát sinh.

5.3 Chính sách khen thưởng (Điều 11 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

5.3.1 Về biểu dương, khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

5.3.2 Về tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu cấp tỉnh

- Nội dung: Tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh tổ chức.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian: Định kỳ 05 năm/lần.

5.3.3 Về hoạt động biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu trên địa bàn xã, phường

- Nội dung: Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng người có uy tín tiêu biểu phù hợp với quy mô, số lượng người có uy tín và điều kiện thực tế của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Hình thức, thời gian: Do Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, quyết định.

5.4 Chính sách tiếp đón (Điều 12 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP)

- Nội dung: Các đoàn đại biểu người có uy tín do UBND cấp xã tổ chức

đến thăm, làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh được thực hiện chính sách tiếp đón, tặng quà theo quy định.

- Phân công thực hiện:
- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian: khi có phát sinh.

6. Nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách của địa phương đối với người có uy tín

- Nội dung: Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để phát huy vai trò người có uy tín và các tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương *(bao gồm chính sách cho người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số quy định tại Nghị định số 307/2026/NĐ-CP với định mức và tần suất cao hơn và các cơ chế, chính sách khác do địa phương ban hành)*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã có người có uy tín.
- Thời gian: Năm 2026 - 2027 và các năm tiếp theo khi có yêu cầu.

7. Quản lý hồ sơ, thông tin về người có uy tín

- UBND cấp xã thực hiện lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, thông tin về người có uy tín; cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo bảo đảm đầy đủ, chính xác, thuận tiện cho việc theo dõi, thực hiện chính sách và báo cáo.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, thông tin về người có uy tín, việc rà soát, cập nhật dữ liệu người có uy tín; tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý, theo dõi và thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín và các nội dung liên quan được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách để thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ được giao.

- Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định.

- Việc xây dựng dự toán kinh phí phải căn cứ số lượng người có uy tín được công nhận, nội dung nhiệm vụ được giao, chế độ, định mức chi theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan Thường trực, tham mưu UBND tỉnh quản lý, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 307/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín, chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số theo nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở Dân tộc và Tôn giáo; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND cấp tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở hồ sơ, đề xuất và tổng hợp nhu cầu kinh phí của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các địa phương, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hướng dẫn việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã trong công tác tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, phát huy vai trò của người có uy tín trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này đối với người có uy tín được phân công quản lý.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền khen thưởng người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành về thi đua, khen thưởng.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình người có uy tín tiêu biểu trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các địa phương thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà nhân dịp Tết, lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền nội dung của chính sách; phối hợp, hỗ trợ, tham gia thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước được giao.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền về các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh hiểu và có thông tin chính xác về tiêu chí, đối tượng, điều kiện lựa chọn, chế độ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách thăm hỏi, tặng quà, biểu dương, tôn vinh các tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; nêu gương điển hình người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh, trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết dân tộc.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của người có uy tín; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định; phối hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề phát sinh trong cộng đồng dân cư.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lựa chọn, công nhận, quản lý, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

- Chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo tồn văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa phương.

- Hằng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách thuộc trách nhiệm của địa phương, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện chính sách và phát huy vai trò của người có uy tín về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách đối với người có uy tín có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT -XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT & HN tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Huấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Quốc Hưng